PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO
TRƯỜNG THCS PHƯỚC HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/KH-THCS

Phước Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Về việc tổ chức kiểm tra cuối kỳ 2 – Năm học 2022-2023

Thực hiện Công văn số 17/KH-THCS ngày 19/01/2023 của của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ 2 năm học 2022-2023;

Trường THCS Phước Hòa xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ 2 năm học 2022-2023 gồm các nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH :

Đánh giá đúng năng lực học tập thực chất của học sinh để trên cơ sở đó nhà trường đề ra các giải pháp thích hợp trong công tác quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh trong năm học 2022-2023.

B. YÊU CẦU :

Thực hiện một cách nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra cuối kì 2 để phản ánh đúng năng lực thực chất của học sinh, cụ thể là phải đảm bảo tính bí mật của đề kiểm tra, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra nghiêm túc, chính xác và khách quan, đúng qui chế.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NỘI DUNG, CẤU TRÚC VÀ HÌNH THỨC BÀI KIỂM TRA

1. Nội dung bài kiểm tra

- Nội dung kiểm tra của các khối lớp nằm trong chương trình học kỳ 2, cụ thể như sau:

+ Lớp 9: Nội dung kiến thức kiểm tra đến **tuần thứ 14 của học kì 2 (Tuần thứ 32 của năm học)**;

+ Các lớp 6, 7, 8: Nội dung kiến thức kiểm tra đến **tuần thứ 16 của học kì 2 (Tuần thứ 34 của năm học)**;

2. Cấu trúc và hình thức bài kiểm tra

2.1. Lớp 9

- Môn Toán, Ngữ văn Kiểm tra theo hình thức tự luận.

- Môn Tiếng Anh: Thực hiện kiểm tra đủ 04 kỹ năng.

- Môn Vật lí, Hóa học, Sinh học: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (trắc nghiệm 70% và tự luận 30%).

- Môn Lịch sử, Địa lí, GDCD: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (trắc nghiệm 50% và tự luận 50%).

- Các môn còn lại: Hiệu trưởng chỉ đạo ra đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

2.2. Lớp 8

- Môn Ngữ văn: Kiểm tra theo hình thức tự luận.

- Môn Toán: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (trắc nghiệm 50% và tự luận 50%).

- Môn Tiếng Anh: Thực hiện kiểm tra đủ 04 kỹ năng.

- Môn Vật lí, Hóa học, Sinh học: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (trắc nghiệm 70% và tự luận 30%).

- Môn Lịch sử, Địa lí, GDCD: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (trắc nghiệm 50% và tự luận 50%).

- Các môn còn lại: Hiệu trưởng chỉ đạo ra đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

2.3. Các lớp 6, 7: Cấu trúc và hình thức bài kiểm tra theo ma trận và bảng đặc tả của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Đã được tập huấn trong tháng 08/2022 do Sở GDĐT tổ chức).

2.4. Thời lượng đề kiểm tra

- Đối với khối 8, 9: Các môn Ngữ văn, Toán: 90 phút; Các môn tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học: 60 phút; Các môn còn lại 45 phút.

- Đối với khối 6, 7: Các môn Ngữ văn, Toán: 90 phút; Các môn Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên, Lịch sử Địa lý: 60 phút; Các môn còn lại 45 phút.

3. Kiểm tra theo đề chung của Sở GDĐT, Phòng GDĐT

3.1. Kiểm tra theo đề chung của Sở GDĐT

- Lớp 9: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Lớp 6, 7, 8: Tiếng Anh.

* Lưu ý:

- Môn Tiếng Anh được kiểm tra đủ 04 kỹ năng đối với tất cả các khối lớp.

- Kỹ năng nghe môn Tiếng Anh là 1,5/10 điểm.

- Kỹ năng nói môn Tiếng Anh là 1,5/10 điểm.

3.2. Kiểm tra theo đề chung của Phòng GDĐT

- Đối với khối 9 các môn gồm: Vật lí, Hóa học, Sinh học;

- Đối với các lớp 6, 7, 8 các môn gồm: Ngữ văn, Toán.

II. LỊCH KIỂM TRA

1. Khối 9:

1.1. Tuần 31: (Từ 17/4/2023 đến 22/4/2023)

- Kiểm tra kỹ năng nói môn tiếng Anh (Có lịch riêng)

- Kiểm tra trong tiết học theo TKB gồm các môn: Công nghệ (thực hành); Thể dục; Âm nhạc:

1.2. Tuần 32: (Từ 24/4/2023 đến 28/4/2023)

STT	Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề tại Phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng kiểm tra
1	24/4/2023	Ngữ văn	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
2	24/4/2023	Vật lí	60 phút	09 giờ 30	09 giờ 40
3	25/4/2023	Hoá học	60 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
4	25/4/2023	Sinh học	60 phút	09 giờ 00	09 giờ 10
5	26/4/2023	Toán	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
6	26/4/2023	Lịch sử	45 phút	09 giờ 30	09 giờ 40
7	27/4/2023	Địa lý	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
8	27/4/2023	GDCD	45 phút	08 giờ 45	08 giờ 55
9	28/4/2023	Tiếng Anh	60 phút	07 giờ 00	07 giờ 10

2. Khối 6,7,8:

2.1. Tuần 32, 33: (Từ 24/4/2023 đến 06/5/2023):

- Kiểm tra kỹ năng nói môn tiếng Anh (Có lịch riêng)
- Kiểm tra trong tiết học theo TKB gồm các môn:

+ Khối 6,7: GDTC, Nghệ thuật, GDĐP, HĐTN HN

+ Khối 8: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ (Phần thực hành)

2.2. Tuần 34: (Từ 08/5/2023 đến 13/5/2023)

LỚP 6 (BUỔI SÁNG)

STT	Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề tại Phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng kiểm tra
1	08/5/2023	Lịch sử & Địa lý	60 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
2	08/5/2023	GDCD	45 phút	09 giờ 00	09 giờ 10
3	09/5/2023	Tiếng Anh	60 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
4	09/5/2023	Công nghệ	45 phút	09 giờ 15	09 giờ 25
5	10/5/2023	Toán	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
6	11/5/2023	Ngữ văn	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
7	12/5/2023	KHTN	60 phút	07 giờ 00	07 giờ 10
8	12/5/2023	Tin học	45 phút	09 giờ 00	09 giờ 10

LỚP 7 (BUỔI CHIỀU)

STT	Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề tại Phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng kiểm tra
1	08/5/2023	Lịch sử & Địa lý	60 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
2	08/5/2023	GDCD	45 phút	14 giờ 50	15 giờ 00
3	09/5/2023	Tiếng Anh	60 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
4	09/5/2023	Công nghệ	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 10
5	10/5/2023	Toán	90 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
6	11/5/2023	Ngữ văn	90 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
7	12/5/2023	KHTN	60 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
8	12/5/2023	Tin học	45 phút	14 giờ 50	15 giờ 00

LỚP 8 (BUỔI CHIỀU)

STT	Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề tại Phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng kiểm tra
1	08/5/2023	**Hóa học**	60 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
2	08/5/2023	**Sinh học**	60 phút	14 giờ 50	15 giờ 00
3	09/5/2023	Toán	90 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
4	09/5/2023	Lịch sử	45 phút	15 giờ 15	15 giờ 25
5	10/5/2023	Tiếng Anh	60 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
6	10/5/2023	Địa lý	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 10
7	11/5/2023	Ngữ văn	90 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
8	11/5/2023	Vật lý	60 phút	15 giờ 15	15 giờ 25
9	12/5/2023	GDCD	45 phút	12 giờ 50	13 giờ 00
10	12/5/2023	Công nghệ (Phần Trắc nghiệm)	25 phút	14 giờ 50	15 giờ 00

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

(Đối với các môn trường ra đề)

- Các tổ/nhóm chuyên môn cần xây dựng ma trận kiến thức và kỹ năng với 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp vận dụng cao); xây dựng nội dung đề kiểm tra bao quát, thực tiễn, tiếp cận đánh giá năng lực học sinh.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

- Các nội dung của đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (đối với khối 6, 7); Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (đối với khối 8, 9)

V. XẾP DANH SÁCH HỌC SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA

Sắp xếp tên học sinh từng khối lớp theo thứ tự vần A, B, C.

VI. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Kiểm tra trực tiếp.

VII. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

Thời gian báo cáo kết quả điểm kiểm tra về PGD: trước 04/5/2023 (Đối với khối 9); trước 24/5/2023 (Đối với khối 6,7,8)

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối học kì 2 năm học 2022-2023 của Trường THCS Phước Hòa./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng nhà trường (Để phê duyệt);
- TTCM, GV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hương